

Số: 278/BC-UBND

Vinh Phong, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06/CP tháng 06/2026

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh An Giang 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 29/8/2025 triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn xã Vĩnh Phong 6 tháng cuối năm 2025. UBND xã Vĩnh Phong báo cáo tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06/CP tháng 6/2026, như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH

Xã Vĩnh Phong được sáp nhập từ 03 xã gồm xã Phong Đông, xã Vĩnh Phong và thị trấn Vĩnh Thuận. Diện tích tự nhiên 139,3km, có 20 ấp và 183 Tổ nhân dân tự quản, 11.295 hộ với 43.479 khẩu, có 03 dân tộc chính, trong đó dân tộc Kinh chiếm 89,3%, Khmer chiếm 7,8%, Hoa chiếm 2,7%, dân tộc khác chiếm 0,2% (Chăm, Tày, Mường, Thái). Xã hoạt động theo mô hình chính quyền 02 cấp từ ngày 01/7/2025, có tuyến Quốc lộ 63 đi qua, các tuyến lộ liên xã và tuyến đường thủy gồm Sông Cái Lớn và Kênh Chắc Bông đã tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của địa phương. Đa số đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, đời sống Nhân dân gặp nhiều khó khăn nên công tác tuyên truyền để Nhân dân hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và tiện ích của Đề án 06 để tham gia thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường trực tuyến còn hạn chế.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP của xã, kịp thời kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự; trong đó lực lượng Công an với vai trò nòng cốt, thường trực tham mưu triển khai Đề án 06 trên địa bàn. Hoạt động của các Tổ Công tác Đề án 06 tại cơ sở đã tích cực phát huy vai trò trong công tác truyền thông về các lợi ích của Đề án; triển khai các nội dung liên quan về làm sạch dữ liệu; hỗ trợ về công nghệ thông tin, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác tham mưu ban hành Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP.

UBND xã đã chủ động tham mưu Đảng ủy xã quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực



hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số. Đảng ủy, UBND xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đưa nhiệm vụ thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính vào chương trình công tác trọng tâm của địa phương. Công tác chỉ đạo được thực hiện theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tăng chỉ số hạ tầng viễn thông, đẩy mạnh triển khai mạng 5G, đảm bảo Internet ổn định.

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh và các sở, ngành cấp trên. Công tác chỉ đạo được thực hiện gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã. UBND xã thường xuyên tổ chức họp giao ban, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh số hóa hồ sơ, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc sử dụng các nền tảng số dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số...; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển công dân số.

- Hệ thống truyền dẫn cáp quang, mạng internet băng rộng, di động được đầu tư nâng cấp, phát triển phủ sóng đến các địa bàn dân cư. Mạng di động phát triển tốt đảm bảo phủ sóng toàn xã đến 100% áp trên địa bàn xã.

2. Về pháp lý

2.1. Tập trung chỉ đạo, triển khai Luật Dữ liệu có hiệu lực từ 01/7/2025; bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các bộ, ngành chủ quản và UBND tỉnh để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, có hiệu quả theo đúng mục tiêu, lộ trình và nhiệm vụ đề ra.

Tiếp tục triển khai Luật Dữ liệu có hiệu lực từ 01/7/2025; bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành chủ quản để kịp thời chỉ đạo và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, có hiệu quả theo đúng mục tiêu, lộ trình và nhiệm vụ đề ra.

2.2. Rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ để đáp ứng Luật giao dịch điện tử; được sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ để đáp ứng Luật giao dịch điện tử; được sử dụng các giấy tờ

điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ giấy khi thực hiện thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hoá.

3. Về đảm bảo hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin

Thường xuyên phối hợp với cơ quan cấp trên trong công tác quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

4. Về dữ liệu

4.1. Công tác số hoá, cập nhật dữ liệu hồ tịch lịch sử của ngành Tư pháp, đảm bảo dữ liệu đưa lên Cơ sở dữ liệu hồ tịch điện tử toàn quốc và phục vụ cho khai thác, tái sử dụng hiệu quả

Tiếp tục triển khai rà soát, làm sạch dữ liệu hồ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho khai thác, tái sử dụng hiệu quả.

4.2. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC ngày 31/5/2025 giữa Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân

Công an xã phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp tình trạng hôn nhân trên ứng dụng VNeID được 18 trường hợp.

4.3. Chủ động rà soát các quy định, thủ tục thuộc phạm vi, chức năng quản lý để đơn giản hóa giấy tờ, thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, đảm bảo 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa sử dụng một tài khoản duy nhất VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Tại Điểm tiếp công dân giải quyết TTHC thuộc trụ sở Công an xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã đã niêm yết công khai đầy đủ quy trình, thủ tục, thời hạn, phí, lệ phí đảm bảo theo quy định. 100% thủ tục hành chính được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bao gồm quy trình, biểu mẫu để phục vụ người dân, doanh nghiệp trực tiếp và trực tuyến.

4.4. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ; gắn việc số hóa với nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến, trong đó 80% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cấp kết quả điện tử và khai thác, sử dụng lại dữ liệu đã số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công đã được số hóa theo quy định. Thực hiện đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo

quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến, trong đó 80% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

5. Nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06/CP

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử, giấy hẹn khám lại, giấy chuyển tuyến điện tử trên ứng dụng VNeID.

6. Cung cấp các tiện ích mới cho người dân, doanh nghiệp

6.1. Triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu để cấp định danh cho tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9582/BKHĐT-ĐKKD ngày 21/11/2024

UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế tiếp tục thực hiện cập nhật dữ liệu và chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế rà soát, cập nhật dữ liệu hộ kinh doanh cá thể, thông tin người nộp thuế lên hệ thống đăng ký thuế, phối hợp với Thuế cơ sở 6 để đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6.2. Triển khai đăng ký, cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức nghiêm túc theo quy trình được phê duyệt, phần đầu 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở tổ chức khác phải được đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử tổ chức theo Kế hoạch số 70/KH-CAT-PC06 ngày 30/01/2026 của Công an tỉnh về Triển khai thực hiện công tác cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026

*** Đối với doanh nghiệp:** Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn là 126 doanh nghiệp; Kết quả đã đăng ký, xác thực thành công 125/126, đạt 99,21%; **Còn lại 01 doanh nghiệp (đã đăng ký ở trạng thái đang kiểm tra).**

*** Đối với hợp tác xã:** đã thực hiện 11/12, đạt 91,67 %, còn 01 trường hợp vướng không đăng ký được (lý do: Khi đăng ký định danh tổ chức hệ thống báo không tìm thấy thông tin tổ chức). Công an xã đã gửi báo cáo về PC06 đề nghị giảm chỉ tiêu.

6.3. Tuyên truyền, hướng dẫn tích hợp các tiện ích, thông tin, giấy tờ của doanh nghiệp trên VNeID

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn tích hợp các tiện ích, thông tin, giấy tờ của doanh nghiệp trên VNeID bằng hình thức phát thanh (09 cuộc); tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; điểm cấp căn cước, giải quyết cư trú tại trụ sở Công an xã được 125 trường hợp.

7. Khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu

7.1. Cập nhật dữ liệu người cai nghiện lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ứng dụng VNeID tại các cơ sở điều trị Methadone.

Trong tháng, Công an xã đã cập nhật lên hệ thống quản lý đối tượng 01 đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc.

7.2. Hoàn thành việc khảo sát, cập nhật thông tin liệt sĩ và thân nhân, nhất là việc bổ sung các trường thông tin, việc xác nhận các phiếu khảo sát...; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ thu nhận ADN khi Chính phủ triển khai

Tổng số liệt sĩ đã rà soát được trên địa bàn: 313 trường hợp. Trong đó:

- Liệt sĩ đã xác định được mộ, hài cốt: 233 trường hợp. Đã nhập lên hệ thống 233 trường hợp.

- Liệt sĩ đã xác định được mộ, không hài cốt: 0 trường hợp. Đã nhập lên hệ thống 0 trường hợp.

- Liệt sĩ không xác định được mộ, không xác định hài cốt: 80 trường hợp. Đã nhập lên hệ thống 80 trường hợp.

Trong tổng số 80 liệt sĩ chưa xác định được hài cốt:

- Tổng số liệt sĩ không còn thân nhân lấy mẫu ADN: 38 trường hợp;

- Tổng số liệt sĩ còn 01 thân nhân lấy mẫu ADN: 15 trường hợp;

- Tổng số liệt sĩ còn 02 thân nhân lấy mẫu ADN: 23 trường hợp.

- Tổng số liệt sĩ còn hơn 02 thân nhân lấy mẫu ADN: 4 trường hợp.

- Tổng số liệt sĩ có trùng thân nhân lấy mẫu ADN là 06 trường hợp.

8. Phục vụ phát triển công dân số

8.1. Tiếp tục đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp căn cước, định danh điện tử

** Công tác cấp căn cước*

- Trong tháng, Công an xã cấp 846 trường hợp (nộp trực tuyến 746, đạt 88,18%), trong đó:

+ Cấp mới căn cước cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên: 82

+ Cấp mới căn cước cho công dân từ 06 - 14 tuổi: 483 trường hợp.

+ Cấp cấp căn cước cho trẻ em dưới 06 tuổi: 64 trường hợp.

- Tổng số công dân 14 tuổi trở lên đã cấp căn cước 34.533/35.252 đạt tỷ lệ 97,96% còn lại 719 trường hợp chưa cấp căn cước (trong đó có 61 trường hợp bỏ địa phương không xác định được nơi đến, có biên bản xác minh).

- Tổng số công dân từ 06 tuổi đến 14 tuổi đã cấp căn cước 3.030/5.277 đạt tỷ lệ 57,41%, còn lại 2.247 trường hợp chưa cấp căn cước.

- Tiếp nhận và trả căn cước cho người dân: 561 căn cước.

** Công tác cấp định danh điện tử cho cá nhân*

- Thu nhận hồ sơ định danh điện tử 691, kích hoạt 256/691 tài khoản, còn lại chưa kích hoạt 435 tài khoản.

- Tổng số định danh điện tử đã được cấp 31.086/34.533 tài khoản trên số đã được cấp căn cước, đạt tỷ lệ 90,01% còn lại 3.447 trường hợp chưa được cấp; đã kích hoạt được 29.237/31.086 tài khoản đạt tỷ lệ 94,05%, còn lại 1.849 trường hợp chưa kích hoạt.

- Tổng số công dân từ 06 tuổi đến 14 tuổi đã cấp định danh điện tử 692/3.030 tài khoản trên số đã được cấp căn cước, đạt tỷ lệ 22,84%, còn lại 2.338 trường hợp chưa được cấp; đã kích hoạt được 42/692 tài khoản đạt 6%, còn lại 650 trường hợp chưa kích hoạt.

8.2. Phần đầu hoàn thành 100% việc xác thực thông tin người tham gia BHYT/BHXXH trên địa bàn tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong năm 2025.

Thực hiện Công văn 1096/CAT-QLHC ngày 15/3/2026 của Giám đốc Công an tỉnh về việc phối hợp làm sạch dữ liệu người tham gia Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh. Công an xã đã tra cứu, cung cấp thông tin 17/17 trường hợp.

9. Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06/CP

*** Lĩnh vực Công an xã:**

- Xác nhận CMND khi đã có thẻ căn cước: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 00 hồ sơ.
- Cấp lại, đổi thẻ căn cước: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 207 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 130/207 hồ sơ, đạt 62,8%.
- Đăng ký thường trú: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 153 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 153/153 hồ sơ, đạt 100%.
- Đăng ký tạm trú: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 06 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 06/06 hồ sơ, đạt 100%.
- Khai báo tạm vắng: 00 hồ sơ.
- Thông báo lưu trú: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 107 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 107/107 hồ sơ, đạt 100%.
- Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình: 00.
- Đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 173 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 173/173 hồ sơ, đạt 100%.
- Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 31 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 00 hồ sơ, đạt 0%.

*** Lĩnh vực Tư Pháp:**

- Đăng ký khai tử: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 22 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 22/22 hồ sơ, đạt 100%.
- Đăng ký kết hôn: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 27 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 27/27 hồ sơ, đạt 100%.
- Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 34 hồ sơ; trong đó, hồ sơ nộp trực tuyến 34/34 hồ sơ, đạt 100%.

*** Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường:** Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận: Không.

*** Lĩnh vực Thuế:** Không.

*** Lĩnh vực Điện lực:** Không.

10. Kết quả triển khai thực hiện mô hình điểm tại Đề án 06:

Tiếp tục thực hiện Mô hình “Tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký dịch vụ công trực tuyến”.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, UBND xã đã triển khai kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện theo từng giai đoạn, đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ theo lộ trình đề ra.

- Các phòng, ban, ngành xã trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình đã có nhiều cố gắng triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong đó trọng tâm là công tác tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ 05 nhóm tiện ích nổi bật của Đề án 06. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, từ đó giúp cán bộ và nhân dân nâng cao nhận thức và hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai, thực hiện Đề án 06.

2. Hạn chế

- Trình độ và điều kiện về công nghệ thông tin của một bộ phận người dân, hộ kinh doanh còn thấp, thao tác trên ứng dụng VNeID để nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công còn khó khăn.

- Hệ thống dịch vụ công đôi lúc không ổn định, hay bị lỗi, đa số người dân khi đăng ký hồ sơ gặp rất nhiều khó khăn, phải thao tác nhiều lần mới hoàn thành hồ sơ.

- Công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư của lực lượng Công an còn gặp một số khó khăn, vướng mắc do nhiều trường hợp công dân vắng mặt địa phương không rõ nơi đến nên thông tin công dân chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án 06 bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao; bảo đảm an ninh mạng; an toàn hệ thống ở mức độ cao nhất trong triển khai Đề án 06; tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiếp tục thực hiện làm sạch dữ liệu bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; cấp Căn cước; đăng ký tài khoản định danh điện tử; định danh tổ chức đảm bảo theo chỉ tiêu Công an tỉnh giao tại Kế hoạch số 189/KH-CAT-PC06 ngày 23/3/2026 của Công an tỉnh về tổ chức đợt cao điểm cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026; Công văn số 462/UBND-CAX ngày 12/5/2026 của Chủ tịch UBND xã về đây

AN GIANG

nhANH tiến độ thu nhận hồ sơ cấp căn cước; tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên; công dân từ 6 - 14 tuổi.

3. Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-CAX-CSKV ngày 10/02/2026 của Trưởng Công an về tổ chức tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản An sinh xã hội trên VNeID.

4. Các cơ quan, đơn vị tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về tiện ích của căn cước, ứng dụng VNeID; lợi ích của dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến, góp phần gia tăng mức độ tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.

5. Triển khai tích hợp, kết nối và chia sẻ giữa CSDLQGDC với Cổng dịch vụ công quốc gia, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có CSDLQGDC; thường xuyên bồi dưỡng, trang bị kiến thức về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân... Đồng thời, mỗi người dân cũng cần nâng cao ý thức trách nhiệm, tìm hiểu kiến thức về công nghệ thông tin để có thể chủ động tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Bám sát, thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Bộ Chính trị về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải gắn liền với chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được đánh giá gắn liền với đánh giá cán bộ của đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06/CP tháng 6 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phong./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (PC06);
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, CAX.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Quốc Huy



PHỤ LỤC TRIỂN KHAI 50 MÔ HÌNH ĐIỂM TẠI ĐỀ ÁN 06/CP

(Kèm theo Báo cáo số: 278 /BC-UBND, ngày 22/6/2026 của UBND xã Vinh Phong)

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	KẾT QUẢ ĐẾN NGÀY 10/3/2026	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TUẦN TIẾP THEO VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT	
				Kết quả trả lời, kiến nghị	Kiến nghị đề xuất bổ sung (với các cơ quan TW)

I. QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM 01 MÔ HÌNH ĐẦU TIÊN CỦA CẢ NƯỚC VỀ ĐỊNH DANH TÀU THUYỀN

01	ĐỊNH DANH TÀU THUYỀN	Công an xã	- Đã tiến hành rà soát 01 phương tiện ghe tàu có trên địa bàn theo danh sách PC06 gửi, hoàn thành 100%.	Không	Không
----	----------------------	------------	---	-------	-------

II. NÂNG CAO HIỆU QUẢ 34 MÔ HÌNH THEO KẾ HOẠCH SỐ 209/KHPH

01	Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	Các phòng, ngành và Công an xã	Đã triển khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công UBND xã, điểm tiếp công dân thuộc Công an xã	Không	Không
02	Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số	Các phòng, ngành	Đã thực hiện	Không	Không
03	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID.	Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không



TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	KẾT QUẢ ĐẾN NGÀY 10/3/2026	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TUẦN TIẾP THEO VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT	
				Kết quả trả lời, kiến nghị	Kiến nghị đề xuất bổ sung (với các cơ quan TW)
04	Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận, Trạm Y tế	Đã thực hiện	Không	Không
05	Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồng; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)	Công an xã	Đang thực hiện	Không	Không
06	Đảm bảo điều kiện công dân số	Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không
07	Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Phòng VH-XH	Đã thực hiện tuyên truyền	Không	Không
08	Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không
09	Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer.	Công an xã	Chưa thực hiện	Không	Không
10	Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Trạm Y tế, Phòng VHXXH	Đã thực hiện	Không	Không
11	Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... phục vụ cải cách TTHC	Các phòng, ban, ngành Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	KẾT QUẢ ĐẾN NGÀY 10/3/2026	DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TUẦN TIẾP THEO VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT	
				Kết quả trả lời, kiến nghị	Kiến nghị đề xuất bổ sung (với các cơ quan TW)
12	Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không
13	Thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không dùng tiền mặt	Phòng VH-XH	Đã thực hiện	Không	Không
14	Triển khai thí điểm 02 dịch vụ công liên thông	Văn phòng HĐND và UBND xã, Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không
15	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các phòng, ngành, Công an xã	Đã thực hiện	Không	Không



PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 53 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU ĐỀ ÁN 06 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số: 278 /BC-UBND, ngày 22/6/2026 của UBND xã Vĩnh Phong)



TT	Thủ tục hành chính	Mức độ DVC	Cơ quan thực hiện	Hồ sơ tiếp nhận			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
				Tổng số	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ căn cước công dân	Mức độ 4	Công an xã	0	0	0%	0		
2	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	Mức độ 4	Công an xã	207	130	63%	207		
3	Đăng ký thường trú	Mức độ 4	Công an xã	153	153	100%	153		
4	Đăng ký tạm trú	Mức độ 4	Công an xã	06	06	100%	06		
5	Khai báo tạm vắng	Mức độ 4	Công an xã	0	0	0%	0		
6	Thông báo lưu trú	Mức độ 4	Công an xã	107	107	100%	107		
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	Mức độ 4	Công an xã	173	173	100%	173		
8	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	Mức độ 4	Công an xã	0	0	0%			
9	Đăng ký khai sinh	Mức độ 4	UBND xã	38	38	100%	38		
10	Đăng ký khai tử	Mức độ 4	UBND xã	22	22	100%	22		
11	Đăng ký kết hôn	Mức độ 4	UBND xã	29	29	100%	29		
12	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Mức độ 4	Không thực hiện						
13	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Mức độ 4	Không thực hiện						
14	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi dấu xi và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Mức độ 4	Không thực hiện						



15	Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	Mức độ 4	UBND-CA xã	34	34	100%	34		
16	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Mức độ 4	UBND-CA xã	0	0	#DIV/0!	0		
17	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	Mức độ 4	Không thực hiện						
18	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Mức độ 4	Không thực hiện				0		
19	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)	Mức độ 4	Phòng Kinh tế		0	#DIV/0!	0		
20	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Mức độ 4	Công an xã	31	0	0%	31		
21	Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Mức độ 4	Không thực hiện						
22	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Mức độ 4	Không thực hiện						
23	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Mức độ 4	Không thực hiện						
24	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)	Mức độ 4	Điện lực khu vực		0	0%	0		
25	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Mức độ 4	Điện lực khu vực		0	0%	0		
26	Xác nhận thông tin về cư trú	Mức độ 4	Công an xã	56	56	100%	56		
27	Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và bằng trình độ tương đương cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Mức độ 4	Không thực hiện						

28	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	Mức độ 4	Không thực hiện						
29	Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện)	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
30	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
31	Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ)	Mức độ 4	Không thực hiện						
32	Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện)	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
33	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Mức độ 4	Không thực hiện						
34	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp	Mức độ 4	Không thực hiện						
35	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Mức độ 4	Không thực hiện						



36	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
37	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	Mức độ 4	UBND xã	27	27	100%			
*	<i>Nhóm dịch vụ thanh toán trực tuyến (38-39-40)</i>	Mức độ 4	Không thực hiện						
38	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
39	Thanh toán viện phí	Mức độ 4	Không thực hiện						
40	Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí toà án	Mức độ 4	Không thực hiện						
*	<i>Nhóm dịch vụ công áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến (41-42-43)</i>	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
41	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý)	Mức độ 4	<i>Không thực hiện</i>						
42	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	Mức độ 4	Không thực hiện						
43	Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhân các văn bản, thông báo tố tụng	Mức độ 4	Không thực hiện						

44	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Mức độ 4	Không thực hiện						
45	Đăng ký chỉ dẫn địa lý	Mức độ 4	Không thực hiện						
46	Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	Mức độ 4	Không thực hiện						
47	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	Mức độ 4	Không thực hiện						
48	Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Mức độ 4	Không thực hiện						
49	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp	Mức độ 4	Không thực hiện						
50	Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp	Mức độ 4	Không thực hiện						
51	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	Mức độ 4	Không thực hiện						
52	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	Mức độ 4	Không thực hiện						



53	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	Mức độ 4	Không thực hiện						
Cộng				877	769	88	850		

